

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09-4-2019
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Phụng

Ông Phan Hữu Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 và ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 11/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/02/2019 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/3/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thanh H, sinh năm 1983. HKTT: Ấp B xã T, huyện V, tỉnh Long An. Nơi ở hiện nay: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông Bùi Văn B, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

(Bà H có mặt, ông B có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 11 tháng 02 năm 2019 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hồ Thanh H trình bày:

Sau thời gian quen biết, bà và ông Bùi Văn B quyết định tiến đến hôn nhân vào năm 1999, có tổ chức đám cưới, đến ngày 17/02/2001 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V. Ông bà làm ăn và sinh sống tại ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Long An. Trong quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu

thuần, nguyên nhân là do ông B thường xuyên đánh đập bà, mẹ chồng thường xuyên chửi mắng xua đuổi, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể hòa giải được, đến năm 2014 bà về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay. Thấy cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài được nữa nên xin ly hôn.

Về con chung: Giữa bà và ông Bùi Văn B có ba con chung là Bùi Văn N (nam) sinh năm 2000, Bùi Thị M (nữ) sinh năm 2002 và Bùi Thị H (nữ) sinh năm 2004, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng.

Về tài sản: Không có.

Về nợ: Không có.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 22/02/2019 bị đơn ông Bùi Văn B trình bày: Do tự tìm hiểu ông và bà H tiến đến hôn nhân vào năm 1998, có tổ chức đám cưới, năm 2001 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V. Ông bà sống hạnh phúc đến năm 2016 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Vợ chồng ông không có mâu thuẫn gì. Nên trước yêu cầu ly hôn của bà H ông không đồng ý vì vẫn còn thương vợ.

Về con chung: Giữa ông và bà H có ba con chung là Bùi Văn N (nam) sinh năm 2000, Bùi Thị M (nữ) sinh năm 2002 và Bùi Thị H (nữ) sinh năm 2004. Trường hợp phải ly hôn thì đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của con.

Về tài sản: Không có.

Về nợ: Không có.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Tất cả đều tuân theo pháp luật tố tụng riêng bị đơn chưa chấp hành theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Nhận thấy cuộc sống vợ chồng giữa bà H và ông B không hạnh phúc, các bên đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà H là có căn cứ. Đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hồ Thanh H. Đối với con chung là cháu Bùi Thị M (nữ) sinh năm 2002 có nguyện vọng sống với bà H nên giao cháu M cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Bùi Thị H (nữ) sinh năm 2004 có nguyện vọng sống với ông B nên giao cháu H cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Hồ Thanh H có đơn xin ly hôn với ông Bùi Văn B và yêu cầu được nuôi con nên quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Bùi Văn B có nơi cư trú tại ấp B, xã T, huyện V, tỉnh

Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Bùi Văn B có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Giữa bà Hồ Thanh H và ông Bùi Văn B xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà H cho rằng trong quá trình sống chung ông B thường xuyên đánh đập bà nên đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay còn ông B trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng cũng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Tại biên bản xác minh do Tòa án lập ngày 22/02/2019 ông Phạm Đức Q là Trưởng ấp B, xã T cho rằng mâu thuẫn giữa bà H và ông B thì ông không biết mà chỉ biết sống ly thân khoảng 4 năm.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần để tạo điều kiện cho hai bên hàn gắn tình cảm với nhau nhưng ông B không tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa nên thể hiện sự mặc kệ hậu quả xảy ra và không có thiện chí vợ chồng đoàn tụ. Còn bà H vẫn cương quyết ly hôn, hiện tại bà H và ông B đã sống ly thân nên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông B là có thật và thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[4] Về con chung: Bà Hồ Thanh H và ông Bùi Văn B thống nhất có ba con chung là Bùi Văn N (nam) sinh năm 2000, Bùi Thị M (nữ) sinh ngày 6/4/2002 và Bùi Thị H (nữ) sinh ngày 27/6/2004. Đối với Bùi Văn N đã trưởng thành nên Tòa án không đề cập. Đối với Bùi Thị M, tại bản tự khai ngày 12/3/2019 có nguyện vọng ở với mẹ và tại bản tự khai ngày 21/02/2019 Bùi Thị H có nguyện vọng ở với cha. Từ cơ sở trên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu M cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu H cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà H và ông B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về tài sản, nợ: Bà Hồ Thanh H và ông Bùi Văn B đều xác định không có tài sản chung và không có nợ nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về án phí: Bà Hồ Thanh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thanh H về việc xin ly hôn với ông Bùi Văn B.

Về hôn nhân: Bà Hồ Thanh H được ly hôn với ông Bùi Văn B.

Về con chung: Giao con chung tên Bùi Thị M (nữ) sinh ngày 06/4/2002 cho bà Hồ Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Giao con chung tên Bùi Thị H (nữ) sinh ngày 27/6/2004 cho ông Bùi Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà Hồ Thanh H và ông Bùi Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Buộc bà Hồ Thanh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0004303 ngày 13/02/2019 sang tiền án phí.

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The